

Bản án số: 36/2024/HS-PT
Ngày: 29- 5 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tấn**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Thu Hương**

Bà **Lê Thị Thúy Linh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Vũ Duy** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Quan Tuấn Nghĩa** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 35/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Mai Thị Vinh K và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Mai Thị Vinh K, Huỳnh Văn H và Bùi Thị Yến N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Mai Thị Vinh K, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1976 tại Bạc Liêu.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; nơi ở hiện nay: ấp B, xã C, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn C và bà Huỳnh Thị B; có chồng và 03 con; tiền án, tiền sự: không. (Có mặt)

2. Huỳnh Văn H, sinh ngày 04 tháng 5 năm 1982 tại Bạc Liêu.

Nơi cư trú: ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L và bà Trần Kim H; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không. *(Có mặt)*

- *Người bào chữa cho bị cáo:* ông **Trần Văn Vững**, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị Hảo, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu.

3. Bùi Thị Yên N, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1997 tại Sóc Trăng.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: khóm Q, Phường X, thị xã D, tỉnh Sóc Trăng; nơi ở hiện tại: ấp E, thị trấn F, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn S và bà Nguyễn Thị Xa N; có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: không. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 16 tháng 3 năm 2023, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang bị cáo K có hành vi ghi bán số đề tại quán nhậu P thuộc ấp B, xã C, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; thu giữ: 03 cây viết mực đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen đã qua sử dụng (bên trong có sim số 0839.660.431), 06 tờ giấy loại giấy tập học sinh có ghi Nhiều con số nghi là phôi đề (được đánh số thứ tự từ 01 đến 06), 01 quyển tập học sinh có ghi Nhiều con số nghi là phôi đề, tiền Việt Nam là 17.800.000đ.

Quá trình điều tra đã chứng minh được và Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố:

- Bị cáo K bán số đề cho Nhiều người tham gia chơi số đề, tính đến ngày bị bắt bị cáo có hành vi bán số đề được khoảng 01 năm, với Nhiều lần ghi bán số đề; trong đó Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo 13 lần có số tiền từ 5.000.000đ trở lên và cao nhất là 23.500.000đ.

- Bị cáo H có hành vi mua số đề do bị cáo K ghi phôi Nhiều lần; trong đó Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo 04 lần có số tiền từ 5.000.000đ trở lên và cao nhất là 23.500.000đ.

- Bị cáo N là con dâu bị cáo K, đã có hành vi giúp sức cho bị cáo K như ghi số đề và cho số điện thoại để người mua số đề thông qua bị cáo, rồi bị cáo đưa lại cho bị cáo K, bị cáo đã giúp sức 08 lần có số tiền từ 5.000.000đ trở lên và cao nhất là 23.500.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện L, đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Mai Thị Vinh K, Huỳnh Văn H, Bùi Thị Yến N phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Mai Thị Vinh K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H 09 (chín) tháng tù.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Bùi Thị Yến N 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 29 tháng 02 năm 2024 và ngày 04 tháng 3 năm 2024, bị cáo K, bị cáo H, bị cáo N kháng cáo xin được H án treo, trường hợp không treo được thì xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: có căn cứ để cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt hành vi phạm tội và bỏ lọt người phạm tội đối với Ngô Thu J; biên bản nghị án buộc bị cáo W nộp án phí 200.000đ nhưng trong vụ án này và bản án không có bị cáo W, đây là vi

phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện L - tỉnh Bạc Liêu, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện L, để điều tra lại theo thủ tục chung.

- Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và giữ nguyên kháng cáo
- Người bào chữa bị cáo H có ý kiến tranh luận:
 - + Không đồng ý việc hủy án, vì hành vi của bị cáo H không cấu thành tội phạm đã bị xử phạt hành chính;
 - + Mức án của bị cáo H là quá nặng, bị cáo có đủ điều kiện để H án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo mức khởi điểm và cho bị cáo H được H án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo thừa nhận đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức số đề được, thua bằng tiền, mà không được Cơ quan nhà nước cho phép, trong đó số tiền mỗi lần tham gia đánh bạc có số tiền từ 5.000.000đ dưới 50.000.000đ nên cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Theo quy định, đánh bạc trái phép là hành vi được thực hiện dưới bất kỳ hình thức nào với mục đích được, thua bằng tiền hay giá trị hiện vật. Như vậy, các bị cáo cũng như những người khác tham gia đánh bạc bằng hình thức số đề, khi đã có kết quả xổ số thì số tiền trúng số đề là số tiền được dùng vào việc đánh bạc, mục đích được, thua bằng tiền.

[3] Như vậy, ngoài các lần mà Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố và Tòa án nhân dân huyện L đã xét xử thì còn Nhiều lần khác có đủ lượng tiền cấu thành tội phạm, nếu tính cả số trúng; đồng thời tính cả số tiền trúng thì hành vi mua, bán số đề của Ngô Thu J số tiền đủ cấu thành tội “Đánh bạc”, nhưng Viện kiểm sát nhân dân huyện L không truy tố gồm:

- Hành vi mua bán số đề của Ngô Thu J vào ngày 10 tháng 3 năm 2023 (đài miền Bắc), bị cáo K bán số đề cho J với số tiền là 440.000đ, tiền trúng 600.000đ; bị cáo K mua đề của J với số tiền là 1.848.000đ, tiền trúng 6.100.000đ, tổng cộng số tiền mua, bán đề và trúng đề là 8.988.000đ.

- Hành vi mua, bán số đề của bị cáo K, bị cáo H vào các ngày, các đài khi tính số tiền trúng đề thì đủ số tiền 5.000.000đ, gồm: ngày 15 tháng 3 năm 2023 (đài Cần Thơ), ngày 11 tháng 3 năm 2023 (đài miền Bắc), ngày 12 tháng 3 năm 2023 (đài miền Bắc), ngày 14 tháng 3 năm 2023 (đài miền Bắc), ngày 11 tháng 11 năm 2022 (đài Trà Vinh), ngày 13 tháng 11 năm 2022 (đài Đà Lạt), ngày 13 tháng 11 năm 2022 (đài miền Bắc), ngày 14 tháng 11 năm 2022 (đài Cà Mau), ngày 15 tháng 11 năm 2022 (đài Bạc Liêu), ngày 16 tháng 11 năm 2022 (đài Sóc Trăng), ngày 12 tháng 11 năm 2022 (đài Hậu Giang).

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị hủy bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện L - tỉnh Bạc Liêu, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện L, để điều tra lại theo thủ tục chung, vì: có căn cứ để cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt hành vi phạm tội, đối với những ngày tính số tiền trúng đề sẽ đủ yếu tố cấu thành tội phạm và bỏ lọt người phạm tội đối với Ngô Thu J.

[5] Vấn đề trên Tòa án nhân dân huyện L đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng Viện kiểm sát nhân dân huyện L không chấp nhận nên đã đưa ra xét xử theo giới hạn của việc xét xử theo quy định tại Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Thẩm phán không có lỗi khi án bị hủy.

[6] Tại biên bản nghị án thể hiện buộc bị cáo W nộp án phí hình sự sơ thẩm, nhưng trong vụ án này không có bị cáo W và bản án gốc cũng không có tên bị cáo W. Xét thấy, đây là sơ xuất và vi phạm thủ tục tố tụng của cấp sơ thẩm nhưng bản án sơ thẩm đã bị hủy và vi phạm này không phải là nghiêm trọng nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[7] Do bản án bị hủy nên kháng cáo của các bị cáo sẽ được xem xét khi điều tra, xét xử lại.

[8] Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358, khoản 1 Điều 360 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên xử:

1. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Gửi Viện kiểm sát cùng cấp;
- Gửi Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Gửi CQĐT, VKS, TA xét xử sơ thẩm;
- Gửi nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Gửi người kháng cáo;
- Gửi người có liên quan đến kháng cáo hoặc kháng nghị (nếu có);
- Gửi Cơ quan THA dân sự có thẩm quyền (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Tấn